



CUỘC RÚT QUÂN KHỎI TIỂU KHU QUẢNG ĐỨC THÁNG 3 /75

Trần Văn Bường, K18

(Tiếp theo)

4. Vượt sông Kinh Đà về Bảo Lộc

Theo các quân nhân từng sống ở đây cho biết khúc sông này có thể có cá sấu nguy hiểm. Biết vậy, nhưng không thể nào đi xa hơn về hướng Tây sợ bị ngộ nhận với Liên Đoàn 24 BĐQ cũng đi về Lâm Đồng xuất phát từ phi trường Nhon Cơ. Hơn nữa, càng đi xa về hướng Tây thì điểm đến Bảo Lộc càng xa. Thà vượt sông nơi đây rủi gặp cá sấu đói chỉ nuốt vài người xấu số còn hơn quanh quẩn trong rừng lâu ngày không những nguy hiểm mà chưa chắc có nơi nào tốt hơn. Lệnh chặt cây kết bè ban hành, chỉ có những người yếu hoặc không biết lội mới được ngồi trên bè thôi.

Bộ chỉ huy qua bờ sông bên kia thì trời đã khuya, tất cả đoàn quân nghỉ đêm, đồng thời giữ an ninh cho số người qua

sau. Dù hai ngày qua chưa có hạt cơm nào trong bụng nhưng tôi không cảm thấy đói. Phải chăng cái đói nhường chỗ cho mệt nhọc lo âu. Theo dõi hệ thống truyền tin trong lúc di chuyển, tôi được biết đoàn quân dân hôm qua kẹt tại bờ Kinh Đà đã được Đại Tá Tỉnh Trưởng lần lượt chuyển qua Bảo Lộc, Lâm Đồng nên ý nghĩ quay lại cứu họ không còn nữa. Để rút ngắn thời gian về Bảo Lộc càng sớm càng tốt thì không còn con đường nào ngắn hơn bằng con đường mòn có sẵn; vì với tình hình hiện tại địch không còn lần quần trong rừng như trước để phục kích ta mà họ đã dồn ra thành thị uy hiếp quân ta. Tôi nghĩ vậy nên e ngại bị phục kích không còn cao.

Khi gà rừng vừa dứt tiếng gáy báo hiệu bình minh đang đến, tôi cho lệnh đoàn quân phía trước tiếp tục đi theo đường mòn về hướng xã Tân Rai, Lâm Đồng, mặc dù phải băng qua các hậu trạm của VC. May mắn không có gì trở ngại trên đường hành quân, nhờ vậy thời gian đến Lâm Đồng rất nhanh (ba đêm bốn ngày). Toán quân đi trước băng qua các nhà lô VC chỉ gặp mấy chàng thương binh bắn vài phát súng lẻ tẻ rồi đâm đầu giọt hết. Các trạm này (nhà lô) chứa đầy áp các bao gạo Mỹ còn mới tinh. Lính của ta đã đốt bỏ. Trên đường tiến về xã Tân Rai vài quân nhân cho tôi biết:

- “Đêm vượt sông khi bè gần đến bờ có nghe mấy tiếng kêu cứu ơ ơ rồi buông tay. Không hiểu nguyên do và cũng không phân biệt được ai, vì trời tối thui.”

Có thể một vài quân nhân xấu số nào đó bị đuối sức buông tay, hay có thể bị cá sấu đói ăn thịt chẳng! Chỉ một trong hai điều đó, hay cả hai!

Trung Tá Phạm Đức Dư, xuất thân từ sĩ quan tài chánh, làm Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu Lâm Đồng từ khi còn đại úy cho đến khi chuyển qua làm Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu Quảng Đức gần nửa tháng. Ông đã lớn tuổi, chưa quen lợi hành quân, thành ra ông đã để tôi điều động tất cả đoàn quân từ lúc bắt đầu di chuyển. Sau mấy ngày vất vả trong rừng; ông

bị mệt xỉu khi đoàn quân vừa tới xã Tân Rai, Lâm Đồng, nên đã được Nghĩa Quân xã này (đệ tử cũ) đưa về nhà riêng của ông tại quận Bảo Lộc chăm sóc. Từ đó tôi không còn liên lạc được với ông.

Cũng tại đây ban chỉ huy chúng tôi được trực thăng đón về Bảo Lộc sớm hơn để chuẩn bị cho ngày sắp đến. Riêng Đại Úy Ngô Văn Nhị vẫn tiếp tục chỉ huy cánh quân về thẳng thị xã Bảo Lộc. Chúng tôi đến phi trường khi trời đã xế chiều. Thời tiết nơi đây mát dịu với những cơn gió hiu hiu thổi qua, mang theo mùi hương thơm ngào ngạt từ các cánh đồng trà, vừa mới đâm bông đầy hương sắc. Tình hình rất yên tĩnh, chợ phố sinh hoạt bình thường, chỉ nghe lai rai những tiếng đạn đại bác của ta từ xa dội lại; có thể đang yểm trợ cho một tiền đồn nào đó bị địch tấn công. Chúng tôi yên tâm như không có gì xảy ra, thong thả dùng một bữa cơm chiều với lẩu canh chua cá bông lau nóng bỏng. Dĩa thịt kho tàu kèm theo ít rau chua thật ngon miệng bù đắp lại phần nào những ngày đêm đói khát băng rừng vượt suối vừa qua.

Với tình hình còn yên tĩnh đó, sau khi dùng cơm xong chúng tôi vào đánh một giấc ngon lành đến sáng không hay biết những gì xảy ra trong đêm. Sáng ra, Đại Úy Nguyễn Duy Huỳnh, tôi và cả đoàn tùy tùng thuộc nhóm chỉ huy ra ăn sáng tại một quán bún bò xập xệ ngoài chợ. Tứ bề yên tĩnh không nghe một tiếng súng nào nổ cả. Định sau khi ăn xong sẽ dạo phố kiếm đôi giày nhà binh khác thay thế cho đôi giày Mỹ lợi mấy ngày nay đã bị há mồm rồi. Nào ngờ đang ăn ngon miệng bà chủ quán bỗng nói:

- “Xe tăng VC vào thành phố từ hôm đến giờ. Sao mấy ông còn ngồi đây?”

- “Vậy hả?” Tôi hỏi lại bà chủ quán.

- “Ai dám đùa với mấy ông.” Bà chủ quán đáp.

Nghe vậy, tôi vẫn bình tĩnh tính tiền xong vội rời quán. May thay lúc đó có một chiếc xe Jeep của toán liên lạc Không

Quân (ALO) thuộc tiểu khu Lâm Đồng trở tới; trong xe chỉ có anh tài xế thôi. Đại Úy Nguyễn Duy Huỳnh là bạn với ‘thầy’ anh tài xế này từ lâu nên chặn lại hỏi:

- “Thầy anh đâu rồi?”

- “Dạ, ông bay khi hôm rồi.” Người tài xế trả lời.

- “VẬY anh theo tôi.” Đại Úy Huỳnh nói như ra lệnh.

Anh tài xế bước ra sau nhường tay lái cho tôi, Huỳnh ngồi ghé bên cạnh, các quân nhân còn lại ngồi hết phía sau. Tôi trực chỉ ra phi trường Bảo Lộc cách đó không xa vì có thể quân Quảng Đức về tập trung nơi đây từ khuya đến giờ. Vừa đến cổng phi trường, tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy lính Lâm Đồng từ trong phi trường tủa ra. Họ nói xe tăng VC tới đầu phi đạo rồi, lệnh Trung Tá Tỉnh Trưởng Vương Đăng Phong bảo họ rút về Đà Lạt. Tôi liền ra lệnh họ:

- “Xe tăng kệ nó mình có pháo binh trị chứ sợ gì, quay lại phòng thủ với chúng tôi.”

Ngăn cản không được, tôi đành để họ đi. Lúc ấy, tôi nghĩ thầm chắc Bộ Chỉ Huy Pháo Binh QLVNCH chưa thông báo cho toàn quân biết rằng *“ta có đạn khói pháo binh trị xe tăng địch”* dễ dàng hay sao mà họ lại sợ thế này, mới nghe tiếng xe tăng đã lo lui!”

(Mãi đến năm 2015, tôi mới biết BCH/ PB/ QLVNCH không báo cho toàn quân???)

Tôi vẫn chưa tin vì tình hình còn yên lặng chỉ thấy phe ta ùa ra càng lúc càng đông mà chẳng nghe thấy chiếc tăng nào của địch. Đang do dự, Thiếu Tá Nguyễn Văn Ấn từ bên kia máy PRC25 rú rê tôi:

- “Mày đến đâu rồi, vào quận (Di Linh) ăn cơm rồi tử thủ với tao.”

Tôi trả lời nửa đùa nửa thật:

- “Mày lạnh căng hay sao dụ tao? Mày hãy chuẩn bị heo gà

nhiều đi. Cậu sẽ đến ngay.”

Thế là tôi quay xe hướng về quận Di Linh (*Di Linh nằm khoảng giữa Bảo Lộc và Đà Lạt*). Xe đang ‘phoong phoong’ trên đường nhựa, bỗng lệnh của Đại tá Nghìn từ trực thăng gọi tôi:

- “Sao bây giờ anh mới mở máy?”

Tôi chưa kịp trả lời, Đại Tá Nghìn ra lệnh tiếp:

- “Anh phải tập trung các đơn vị của mình vào phòng thủ với quận Di Linh.”

Nhận được lệnh trên, tôi cố lái xe thật nhanh, qua mặt một số xe chở lính đang trước rồi thẳng gấp giữa đường gần trụ sở quận Di Linh và xuống xe bắt đầu chặn các xe chở lính lại.

Chiếc xe đầu tiên tôi chặn lại là lính thuộc Tiểu Khu Lâm Đồng. Họ thấy tôi mang hia đôi mao trông oai vệ chứ chưa biết tôi là ai nên còn cự nự chưa muốn xuống xe, viện cố lệnh Trung Tá Vương Đăng Phong bảo họ về Đà Lạt. Nói vậy chứ cuối cùng thấy gương mặt tôi có chút cô hồn vương vấn nên họ đành xuống (*không phải hiền lành như nai tơ khi gặp các cô đâu*).

Chỉ có lính Quảng Đức khi thấy tôi ra hiệu tự động rời xe tập trung vào quận. Bố trí quân bên ngoài quận tạm xong, tôi và Đại Úy Huynh vào gặp Quận Ấn. Vừa đi vừa mừng thầm “*trong hoàn cảnh này hai thằng cùng khóa chiến đấu bên nhau càng vững tâm hơn*”. Tại quận, tôi tình cờ gặp Trung Tá Tỉnh Trưởng Vương Đăng Phong rời Lâm Đồng đến đây từ bao giờ. Tôi chào và trình Trung Tá Phong về ý định phòng thủ của Đại tá Nghìn. Vừa nghe xong ông hỏi tôi:

- “Anh đảm nhận chức vụ gì tại Tiểu Khu Quảng Đức?”

- “Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh kiêm Tham Mưu Phó Hành Quân Tiểu Khu Quảng Đức.” Tôi trả lời.

- “Anh có quân đây không?”

- “Dạ có, đang bố trí ngoài kia.” Tôi lại đáp.
- “Tình trưởng anh đang ở đâu?” Ông lại hỏi tiếp.
- “Ông đang bay trên vùng để hướng dẫn các cánh quân còn kẹt trong rừng ra.” Tôi lại tiếp như vậy.



Một đơn vị Pháo Binh đang di chuyển đến vị trí tác xạ mới.

Không cần suy nghĩ, Trung Tá Vương Đăng Phong tiếp tục nói:

- “Tình hình nghiêm trọng như thế này. Tình trưởng của anh có máy bay. Có chuyện gì ông ta bay đi còn mình... thì sao”? Không cần tôi trả lời, ông tiếp. “VẬY anh muốn ở lại thì ở.”

Nói xong, ông ra lệnh Thiếu Tá Ân nhỏ antenna 292 và chuẩn bị di chuyển. Trầm ngâm một lát, tôi báo cáo với Đại Tá Nghìn quyết định của Trung Tá Phong như vậy. Im lặng một hồi, ông nói:

- “Thôi, ai sao mình vậy!!!” (Thiếu Tá Ân sau khi đi tù về vượt biên và định cư tại Houston, TX. Qua đời tháng 8/2019.)

Trầm ngâm một lúc, chúng tôi bắt đầu rời quận không buồn nói câu nào từ giã. Tôi vừa đi vừa thầm nghĩ: “Như vậy cả

đoàn quân phía sau như Liên Đoàn 24 BĐQ rút từ Nhơn Cơ (Kiến Đức) và các đơn vị ĐPQ đóng xa thị xã sẽ ra sao nếu rút thẳng về Lâm Đồng?” Khi ra đứng trước đám quân bố trí đang chờ lệnh khi nãy, tôi chậm rãi nói trong nghẹn ngào:

- “Thôi, các anh tìm mọi phương tiện về Đà Lạt.”

5. Trở lại Đà Lạt

Tới cầu Đại Ninh trời vừa xế bóng, nhiều đoàn quân đang bị chặn lại nơi đây. Trung Sĩ Vũ Nguyên Cường đang đứng cạnh chiếc xe thiết giáp V100 của Tiểu Khu Lâm Đồng cho biết hai chiếc xe này được tăng cường giữ cầu Đại Ninh mấy ngày nay và Trung Tá Tỉnh Trưởng Vương Đăng Phong đã qua cầu rồi. Lúc bấy giờ, Đại Úy Ngô Xuân Diên (Tiểu Đoàn 202 ĐPQ của Đà Lạt), yếu khu trưởng khu cầu Đại Ninh đứng đầu thành cầu chuyển lệnh cấp trên:

- “Quân Quảng Đức được qua cầu, còn quân Lâm Đồng chưa thấy địch đã bỏ chạy phải ở lại chiến đấu.”

Dù không bị ràng buộc bởi lệnh trên nhưng chúng tôi quanh quẩn nơi đó nửa giờ sau mới bắt đầu về Đà Lạt bằng trực thăng, còn chiếc jeep tài xế lái về Đà Lạt sau.

Đã lâu lắm rồi tôi mới trở lại xứ sương mù Đà Lạt thuở nào; thời tiết cũng mát lạnh quanh năm rất thích hợp với bao loài hoa quý kể cả loài “Hoa Biết Yêu”. *Đà Lạt, nơi có Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thân yêu đã từng một thời nổi tiếng đẹp và lớn nhất Đông Nam Á (trước năm 1975). Ở đó tôi được huấn luyện từ lúc chập chững bước vào đời binh nghiệp đầy gian lao nguy hiểm, bỏ lại sau nếp sống thư sinh nơi Sài Gòn hoa lệ. Ở đó tôi vào đời với một niềm tự hào mãnh liệt, ôm ấp một tương lai huy hoàng đầy hứa hẹn của trai thời loạn, như ta từng học:*

“Làm trai cho đáng lên trai.

Xuống Đông Đông tỉnh, lên Đoài Đoài yên.”

Chiều Xuân Đà Lạt luôn mát mẻ, tinh thoảng từng cơn

gió nhẹ thổi qua làm bay bay những mái tóc bông bênh của các nàng kiều nữ cao nguyên, quanh năm môi thắm má hồng, thường rảo bước trên các con đường đồi thoai thoải quanh co. Hình ảnh gợi tình đó luôn xuất hiện nơi xứ Hoa Anh Đào này. Đặc biệt hôm nay cũng có cảnh đó nhưng lòng người có vẻ lo âu hơn thích thú.

Chung quanh cái hồ nổi tiếng thơ mộng ngàn đời mang tên một nữ sĩ tài hoa đầy nhựa sống - Hồ Xuân Hương - thường đầy ắp nam thanh nữ tú. Những cặp tình nhân, những đôi uyên ương vừa mới cưới nhau đã đến đây hưởng tuần trăng mật; hay những cặp tình nhân, tay trong tay, cặp từng cặp diu nhau theo nhịp đập con tim, chậm bước trong rừng thông. Nơi đây sao hôm nay vắng vẻ làm sao!!! Hàng hoa anh đào tươi mát nở trong khí tiết Xuân đang khoe mình trong sắc trắng hồng nằm ngạo nghễ bên lề đường từ rạp Hòa Bình đến bờ. Chắc không mấy ai còn đủ tinh thần chiêm ngưỡng vẻ đẹp kiều sa của nó?

Rất tiếc, thời gian và hoàn cảnh không cho phép tôi đến thăm lại những thắng cảnh đã từng một thời được chiêm ngưỡng như Thung Lũng Tình Yêu, Hồ Than Thở, Thác Prenne, Thác Cam Ly, Trại Hầm, Chùa Sư Nữ... vân vân và vân vân. Đó là những nơi đã từng có ít nhiều vương vấn với bao kỷ niệm vui buồn ở tuổi đôi mươi, lúc còn trong quân trường Đà Lạt; nhất là vào những dịp dạo “phố Hoa Đào” cuối tuần.

Lúc bảy giờ, rất nhiều người đẹp từ các nơi, thảnh thơi trong đám giai nhân ấy cũng có mấy người đẹp thuộc lớp “Hoa Khôi Xứ Mắm Phan Thiết” vào thăm các chàng Võ Bị hào hoa (như Huỳnh M., Quỳnh U., Hồng L., v.v.v.v.). Những đoạn phim tình cảm tuy ngắn ngủi nhưng mang nhiều kỷ niệm xa xưa đó chợt hiện ra trong tiềm thức tôi, nhưng lại nhanh chóng biến mất nhường chỗ cho nỗi âu lo của những ngày hiểm nguy sắp đến. Tình cảnh thật giống như cụ Nguyễn Du đã viết:

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

Thật vậy, cả thị xã Đà Lạt đang ngột ngạt trong không khí chiến tranh. Những người giàu có hoặc các sinh viên từ xa đến học hầu như di tản gần hết. Phố xá mở cửa lưa thưa, người bộ hành vội vã trên đường về. Tỉnh thoảng đó đây vài chiếc xe nhà binh đầy lính lui tới tuần tra đường phố.

Tôi qua một đêm ngon giấc trên nệm ấm, giường êm tại khách sạn La Palace bên cạnh bờ Hồ Xuân Hương thoáng mát. Sáng ra, sau khi điểm tâm ở cà phê Tùng xong, tôi lại chỉ huy chiếc trực thăng C&C về Lâm Đồng hướng dẫn các đơn vị còn rút phía sau.

Cũng như nhiều ngày qua, bầu trời Lâm Đồng hôm nay rất quang đãng. Từ trực thăng nhìn xuống, tôi thấy đoàn người đang hối hả trên đường hướng về Đà Lạt. Trong quận Di Linh, loáng thoáng một số bóng người ăn mặc hỗn tạp ra vào. Trực thăng xuống thấp hơn thì các bóng người này trốn mất. Đoán chắc đó không phải là quân ta mà cũng không phải là dân hồi của nên khi liên lạc được với các cánh quân bạn tôi hướng dẫn họ tiếp tục đi về hướng cầu Đại Ninh an toàn hơn.

Bay được gần một giờ trên vùng Bảo Lộc, từ cánh quân dưới đất Thiếu Tá Nguyễn Khắc Hiếu (K19 Võ Bị), Quận Trưởng Gia Nghĩa, gọi cho biết đã bị sốt rét mấy ngày nay không thể tiếp tục đi được, nhờ tôi bốc dùm anh đồng thời cho xin mấy cục pin PRC 25. Anh cũng cho biết đã giao quyền chỉ huy lại cho Đại Úy Tích, sĩ quan phụ tá của anh rồi. Quan sát một lúc thấy bãi đáp khá trống trải, tôi yêu cầu phi cơ trường (hình như anh Huỳnh Chí Thành hay Trần Hoài, Phi Đoàn 215/ TT) đáp cạnh quả đạn khói màu vừa đánh dấu bãi đáp.

Thiếu Tá Hiếu vào xong, trực thăng cất cánh lên ngay lại bị nhiều loạt đạn AK47 bắn theo tới tấp. Lại một phen lên ruột vì địch bắn ta mà ta không thấy hướng địch. Nếu bắn lại không trúng địch mà trúng quân bạn lại càng ân hận, vì vậy phi cơ chỉ tiếp tục bay. Bình phi xong tôi cho trực thăng bay

thêm nhiều vòng nữa hầu tìm thêm còn cánh quân nào lạc hay không, nhưng vì Thiếu Tá Hiếu quá mệt, tôi cho lệnh rời vùng trở về Đà Lạt.

May cho anh Hiếu đã qua Mỹ dịp tháng 4/75 sống tại Nam Cali và tử bệnh năm 2003. Nhớ lại tình cảm xưa, vợ chồng anh mời tôi về nhà chơi nhiều lần nhưng tôi chưa thuận tiện đến mà chỉ gặp nhau trong bữa ăn tình nghĩa tại khu Phước Lộc Thọ, Nam Cali năm 2002. Một niên đệ thân tình đã về Nước Chúa!

Sở dĩ tôi phải quan sát kỹ quận Di Linh như đã nói trên vì chiều hôm qua, sau khi quận này bỏ ngõ, Tiểu Đoàn 202 ĐPQ Tuyên Đức đóng tại cầu Đại Ninh được lệnh trở lại tái chiếm quận này mà chưa biết kết quả ra sao. Vì thế, tôi cho lệnh họ đi thẳng về cầu Đại Ninh chứ không vào quận Di Linh nguy hiểm. Về sau mới biết địch đã chiếm quận rồi, như tôi đã quan sát thấy. Chính Trung Úy Nguyễn Thắng Lợi (sĩ quan quân số kiêm xử lý thường vụ trưởng Ban 3, Tiểu Đoàn 202 ĐPQ) có mặt trong cuộc hành quân tái chiếm này xác nhận.

Anh Lợi cũng cho biết thêm rằng trên đường tiến đến quận Di Linh (cách cầu Đại Ninh khoảng 60 cây số), tiểu đoàn anh đánh bắt được chiếc xe be trang bị súng 57 ly không giật, giả làm tăng T54 của địch để lừa ta. Tiểu đoàn chưa chiếm lại được quận một phần vì các nút chặn của địch khá mạnh, một phần vì áp lực tâm lý rút lui của quân bạn. Xin nói thêm, Tiểu Đoàn 202 ĐPQ Tuyên Đức là một đơn vị đánh giặc nổi tiếng ở Quân Khu 2, dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Lê Xuân Phong. (Anh Phong là một vị chỉ huy dũng cảm và lanh lợi đã từng hai lần vượt ngục nhưng không thoát nổi để rồi chịu nhiều trận đòn thù trời chết và hiện sống ở Mỹ.)

Lúc bảy giờ, Liên Đoàn 24 BĐQ do Trung Tá Hoàng Văn Thanh chỉ huy được tăng phái cho Tiểu Khu Quảng Đức phòng thủ Chi Khu Kiến Đức từ đầu năm 1975. Trên đường rút quân vì bị tai nạn lựu đạn nổ gây thương tích cho vài sĩ quan và

binh sĩ phải dừng chờ tải thương nên khi vừa tới Lâm Đồng thì thành phố này vừa bỏ ngõ; vì vậy liên đoàn phải hướng về quận Thiện Giáo (Bình Thuận) khá nguy hiểm. Cuối cùng liên đoàn lần lượt được trục thẳng vận từ rừng về Phan Thiết.

Riêng Tiểu Đoàn 82 BĐQ của Thiếu Tá Vương Mộng Long (K20 VB), sau khi được tiếp tế xăng tại phi trường Phan Thiết, lại tiếp tục được chở đến Long Khánh tăng cường cho Sư Đoàn 18 BB. Tại đây, tiểu đoàn của anh cùng Sư Đoàn 18 BB, của Tướng Lê Minh Đảo, đã oanh liệt chiến đấu gây thảm bại nặng nề cho Cộng Quân khi chúng dùng xe tăng và biển người tấn công tỉnh Long Khánh. Trong khi đó Tiểu Đoàn 63 BĐQ của Thiếu Tá Trần Đình Đăng (K15 VB) và Tiểu Đoàn 81 BĐQ của Thiếu Tá Hoàng Đình Mẫn (K2 Đồng Đế, Nha Trang) được đưa về phòng thủ phi trường Phan Thiết. Sau mấy ngày cả hai tiểu đoàn lại được trục thẳng vận về Hàm Tân.

Trong binh pháp ta từng biết, “*Lui quân là chiến thuật khó khăn và nguy hiểm nhất.*” Trong trường hợp rút lui cả một tiểu khu nhiều đơn vị khác nhau cùng lúc như thế này mà không bị thiệt hại nào là cả một sự may mắn vô cùng.

6. Kết luận

Đó là một số hiểu biết trong phạm vi trách nhiệm hạn hẹp của tôi tại một vùng cao nguyên heo lánh trong giai đoạn đen tối, nhục nhã của lịch sử nước nhà. Cuộc chiến quân sự đã qua dù kết thúc không theo chiều hướng mong đợi, chúng ta không thể hoàn toàn trách Mỹ bỏ rơi đồng minh mà không khe khắt với chính mình, đặc biệt những người từng nắm chức vụ chỉ huy cao trước ngày có hiệp định Paris 1973. Ông bà ta từng nói: “*Tiên trách kỷ hậu trách nhân*” (Trách mình trước khi trách người).

Những hình ảnh đau thương từ thuộc cấp đến thượng cấp và bạn bè ta phơi bày nơi chiến địa và có những người không chỉ chết một lần, làm sao phai mờ trong tim óc ta.

Những người đã từng một thời cùng chung chiến tuyến quốc gia VNCH chết do bị hành hạ đói khát trong lao tù Cộng Sản, những người chết vì thú dữ trong rừng sâu, hoặc vì cá mập ngoài biển cả trên đường tìm tự do; và những người, liêu chết đã oanh liệt ngăn cản sức tiến quân của địch trong những ngày hỗn loạn tháng Tư Đen, đã ngã gục lót đường cho chúng ta và các thế hệ con cháu chúng ta có một đời sống sung mãn, Tự Do Dân Chủ, như hôm nay. Họ đã hy sinh cho quê hương Việt Nam đau khổ.

Là Người Việt Quốc Gia, lương tâm nào cho phép chúng ta quên ơn Họ. Chúng ta hãy cùng thấp nén hương lòng nhớ đến Họ và nguyện cầu cho linh hồn Họ sớm được về nơi Họ muốn. Chúng ta cũng không quên ơn những “Người Lính Già” đã hy sinh đời trai trẻ đầy nhựa sống của mình. Đặc biệt hơn cả, chúng ta đừng bao giờ quên các Anh, Chú, Bác thương bệnh binh VNCH, mà một số lớn đang sống lây lất, đói khổ, nhọc nhãi tại quê nhà, nơi vùng kinh tế mới xa xôi hẻo lánh nào đó.

*Nguyễn Chí Huy Trưởng Pháo Binh kiêm Tham Mưu
Phó Hành Quân Tiểu Khu Quảng Đức.*



Chuyện Một Phi Vụ*

Võ Minh Hòa, K21

(Tiếp theo)

Như đã dự trù, vài giây sau tiếng nổ “*âm*” làm tung cát bụi mịn mù, Hòa vừa thấy một cuộn khói màu xanh cuộn cuộn bốc lên ngay chỗ địch vừa pháo kích. Đám khói bị gió thổi tạt xuống bay lòa xòa trên mặt đất. Căn Cứ Hỏa Lực 6 từ trên nhìn xuống trông thật mờ ảo, trữ tình, với một màu xanh che phủ. Có ai giàu tưởng tượng sẽ tự hỏi, đây còn phải là chốn bồng lai tiên cảnh mà xưa Lưu Trần, Nguyễn Triệu đã lạc đến, được các tiên nữ đón tiếp mời ăn trái đào tiên và hàng ngày cùng các nghệ thuật... khiến hai chàng hồn phách mê mẩn, lạc theo mây gió và đã quên cả đường trở về trần thế.

Hòa lượng định theo cụm khói vừa bốc lên, biết là gió thổi khá mạnh và theo hướng Bắc Nam. Lát nữa đây, Hòa phải chuẩn bị tinh thần để đáp phi cơ theo gió dưới đuôi nên phải cẩn thận để phi cơ không bị gió đẩy về hướng Bắc. Ôi chao ôi! Sao mà “họa vô đơn chí” thế này?

Vừa lúc đó, C&C gọi Hòa trên tần số:

- Hotel! Đây C&C. Anh đã thấy điều thuốc Bastos màu xanh của quân bạn ở dưới chưa?

- Đã thấy rồi, C&C.

- Hotel có thể bắt đầu xuống thấp và bay vào đáp.

Hòa trả lời giọng dứt khoát, như không có gì thay đổi nữa.

- Ok! Ok!

Nói xong, Hòa dùng tay trái đè mạnh cần điều chỉnh cao độ xuống thấp, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau làm những thớ thịt hai bên gò má nổi lên từng chập, tay phải đẩy cần điều chỉnh tốc độ về trước và về phải. Phi cơ vừa giảm cao độ và tăng tốc độ, đồng thời queo phải khoảng 30 độ nên phi cơ xoay tròn rơi xuống theo hình tròn ốc, tốc độ rơi khá nhanh nên chỉ vài giây sau phi cơ từ 10 ngàn bộ xuống còn 9 ngàn, rồi 8 ngàn...

Thế nhưng Hòa cảm thấy chưa bằng lòng, nếu cứ nhõn nhõn “ẩn lượn” như thế này thì giờ mất quá nhiều... Hòa đã dự trù là làm sao càng rút ngắn thời giờ trên căn cứ lâu hơn, có đủ giờ hoàn tất công tác mà cũng may ra tránh “ăn đạn” lần pháo kích kế tiếp của địch quân.

Hòa quyết định làm theo dự tính, nên bấm intercom nói với phi hành đoàn:

- Các anh chuẩn bị! Tôi sẽ bay hơi cao bồi chút nha! Anh Cẩn và anh Bộ nhớ bám chắc máy bay!

- ???!!!

Nói xong, Hòa cúp tay ga. Tiếng động cơ trực thăng thay đổi đột ngột nghe như máy đã bị “killed” (*tắt máy*). Đồng hồ RPM (*số vòng quay mỗi phút*) giảm xuống thật nhanh. Động cơ mất power thật lẹ nhưng giữ ở mức “idle” (*tối thiểu lúc khởi động máy*). Lúc này thì số vòng quay không còn đủ để nâng chiếc trực thăng, nên phi cơ rớt tự do theo sức nặng, rớt rất nhanh. Hòa dùng hai chân điều khiển pedals (*bàn đạp*) nằm ở dưới sàn để điều chỉnh cánh quạt đuôi, cố không để phi cơ bị “tuột” theo hướng queo, và giữ độ queo 30 độ, tiếp tục bay lượn tròn. Phi cơ xoay thành hình tròn ốc rồi rớt nhanh, càng lúc càng nhanh, và tiếp tục rớt. Cẩn và Bộ đã có nhiều

giờ bay chiến trường nên biết máy “ông thầy” thường chơi màn cao bồi này lúc khẩn cấp là cho tắt máy, thả phi cơ rơi theo trọng lượng máy bay, tựa như trái táo rơi theo Luật Hấp Dẫn của Newton. Vừa tránh phòng không của địch vừa đáp khẩn cấp, Hòa trong tình thế này, cần có thêm thì giờ để hoàn thành công tác nên chẳng dặng dưng phải dùng đến “*chiêu này*”. Mặc dầu Hòa cũng biết nếu sơ xảy, hoặc máy móc trục trặc không “recovery power” lại được, khi tới gần mặt đất thì chỉ biết nhắm mắt chờ trời kêu ai nấy dạ.

Nghĩa, bên cạnh, hoàn toàn thụ động, đang mang tâm trạng của người “co-pilot” (*phi công phụ*), lúc nào cũng chỉ biết gồng mình chịu trận, lâu lâu cứ ướn người đập thẳng “*khờ*” xuống sàn xe, rồi thở dài nhẹ nhẽ vì không nói được và không biết người lái xe có phản ứng kịp thời nếu gặp tai nạn? Nghĩa với tư thế co-pilot, ngò ngược phía với vòng queo của phi cơ nên Nghĩa không thấy dưới đất rõ như phía Hòa. Từng chập, Nghĩa cảm giác bị lực “G” kéo xuống làm mặt mũi bị kéo dài ra. Lúc đó, đầu óc Nghĩa như bị thuốc mê, hoàn toàn trống không. Nghĩa lạnh cả người, nổi gai ốc nên quên luôn những gì Hòa căn dặn. Nghĩa lâu lâu van vái trong đầu “*thôi thì cái gì phải đến thì sẽ đến*”. Thật sự, Nghĩa đã “*thí mạng cù*” cho Hòa từ lúc phi cơ rơi theo vòng xoắn.

Phi cơ rơi nhanh, còn cách không xa ngọn cây trên mặt đất nữa nhưng vẫn chưa thấy Hòa cho phi cơ trở về bình phi. C&C lo ngại nên gọi Trail nhắc nhở:

- Hotel! Hotel! Anh nhớ recovery power (khởi động máy)!
Now!

Hòa không trả lời vì đang chú tâm vào phi cụ và đang điều khiển tay lái. Hòa đang tăng ga để lấy lại power, không như mọi người lo sợ là Hòa sẽ quên. Hòa kéo cần cao độ lên cùng lúc tăng vòng quay RPM khiến phi cơ giảm dần độ rơi nhanh, kéo cần tốc độ về phía sau để giảm bớt tốc độ và đưa về trái để phi cơ trở lại thẳng bằng. Mọi động tác nhịp nhàng, đúng

lúc. Chiếc phi cơ “*hung hãn*” trở lại bình thường sau hai phút rơi tự do, như chiếc lá vàng rơi rụng khỏi cành cây. Phi cơ bay thẳng bằng và đang trên đầu ngọn cây khoảng 2 feet với tốc độ 60 knots. Hòa ngó Nghĩa neho mắt ý nói “*cũng không tệ lắm, phải không?*”? Nghĩa mỉm cười thờ dài, nhẹ nhõm.

Với tốc độ 60 knots, nếu ở cao độ thì phi cơ sẽ thấy như bay thật chậm, nhưng khi bay trên đầu ngọn cây thì phi cơ vùn vút như tên bắn, khó cho địch nhắm bắn vì vừa thấy đó thì phi cơ đã mất hút từ đằng xa. Đó cũng là cách để tránh hỏa tiễn tầm nhiệt SA7. Hòa theo la bàn lấy hướng Bắc, dí mũi phi cơ cho bay tới nhanh thêm. Trong khi đó thì cây cối của đám rừng thì đua nhau chạy ngược về sau hun hút. Hòa bấm intercom cho lệnh Cần và Bộ bắt đầu tác xạ. Hai khẩu đại liên 60 hai bên phi cơ khạc đạn như tiếng pháo Tết, bắn xối xả xuống những đám rừng làm gãy những cành cây, nghe răng rắc thật rõ.

Ngay lúc đó, hai gunship từ trên cao bổ nhào xuống như hai con điều hâu săn mồi. Cả hai bay hơi cao hơn phi cơ của Hòa, kèm sát hai bên và hơi lui về sau thành đội hình chữ V ngược.

- Hai đây một!

- Một nghe!

- Bạn bắt đầu cover (yểm trợ) cho Hotel được rồi đó!

Ngay sau đó, Hòa nghe tiếng “*phụp*”. Một rocket phọt ra phía bên trái của phi cơ Hòa từ chiếc gunship thứ hai, bay vút xuống đất, như lần sét đánh, nổ “*bùm*”. Tiếp theo một rocket khác phía bên phải từ gunship một. Cả hai quả rocket chạm đất nổ tung làm cây cối ở một lùm rừng bị đổ gãy, đất cát văng lên tung tóe. Tiếp theo sau một đám lửa lóe sáng. Cát bụi lẫn với đám khói ngùn ngụt bay lên làm mờ mịt một góc rừng. Bất thần hai gunship đồng quẹo gắt về hai bên làm thành hai vòng tròn nhỏ. Cứ mỗi lần phi cơ trở lại cùng hướng cận tiến với phi cơ của Hòa thì hai gunship lại phọt ra hai quả rocket khác, chạm đất nổ tung. Cứ thế, các máy bay như nhảy cò cò từ điểm này sang điểm khác. Từng vạt rừng bị bóc cháy, đất

cát lại văng tung tóe và cây cối lại đổ ngã.

Hai khẩu đại liên 60 của Cẩn và Bộ vẫn tiếp tục nhả đạn vào những đám rừng chằng chịt cây cối, sát dưới bụng phi cơ. Tiếng đạn đại liên 60 nghe inh ỏi tai. Tiếng rocket nổ chát chúa, tiếng cây cối đổ nghe rảng rặc, tạo ra một âm thanh như trong những phim chiến tranh mà nhà đạo diễn đã khéo léo dựng làm nên một pha gay cấn: nào đạn bay, bom nổ, lửa cháy, và người chết la liệt. Nhưng... người tài tử chánh trong phim không chút tỏ vẻ khiếp sợ, vẫn “*hiên ngang*” xua quân xung phong dưới làn mưa đạn bắn xối xả của địch quân. Người coi phim biết chắc là anh ta sẽ không bao giờ chết vì dễ hiểu là nếu anh ta chết thì... hết phim. Còn ở đây, Hòa và phi hành đoàn đang trong chiến trường thật, mà cái chết có thể xảy đến cho họ bất cứ lúc nào. Những chiến sĩ Không Quân mà nhiều người gán cho là lính kiểng, lính hào hoa phong nhã, thật ra ngoài trận tuyến họ thật can đảm, thật anh hùng, không từ chối bất cứ phi vụ nguy hiểm nào. Họ đã hy sinh cho tổ quốc. Họ không trực tiếp làm cho một địa danh trở thành bất tử, nhưng họ đã trở thành những anh hùng Không Quân từng làm địch quân phải kinh hồn, khiếp đảm.

C&C này giờ vẫn theo dõi Hòa từ trên cao, chốc chốc lại điều chỉnh hướng bay cho Hòa thẳng đến căn cứ:

- Trail cho phi cơ về phía phải 10 độ. Tiếp tục bay khi nào cách LZ khoảng 50 feet,

C&C sẽ báo cho biết.

- Nghe rõ, C&C!

Phi cơ lướt nhanh vùn vụt trên đầu các ngọn cây. Cẩn và Bộ tránh ngó thẳng xuống đất vì dễ bị xây xẩm. Nghĩa đưa mắt cross check (*kiểm soát phụ*) phi cụ, thỉnh thoảng liếc nhìn Hòa. Còn Hòa, luôn cả hai chân lẫn hai tay, phối hợp các cần điều khiển để giữ cho phi cơ bay ở 60 knots, 2 feet trên đầu ngọn cây, và bay về hướng Bắc. Bất thần, phi hành đoàn vừa nghe nhiều tiếng bắn sể “cắc bùm”. Lúc đó, phi cơ cũng gần

sát ngọn đồi và C&C cũng vừa nhắc Hòa chuẩn bị đáp. Hòa kéo mũi phi cơ ngẩng cao lên để giảm tốc độ. Toàn bộ phi cơ ngay trên đầu địch. Một tràng đạn AK nổ dồn. Phi cơ hơi chao đảo và Hòa cảm thấy hình như tàu bị trúng đạn, gió thổi vào nghe vù vù dưới chân. Hòa không nhìn xuống, cứ ngó thẳng phía trước để coi phi cơ có gì trục trặc? Rồi Hòa vui thầm, “Đạn trúng phi cơ mà không trúng mình. Phi cơ vẫn còn bay được. Thế là vui rồi!” Vừa lúc đó, ngọn đồi có trái khói khi nãy đang sát gần trước mắt. C&C nhắc lại:



Vào mục tiêu.

- Hotel! Chuẩn bị đáp!

- OK!

Hòa phối hợp động tác để điều khiển, vừa kéo cần tốc độ về sau, vừa nâng cần cao độ lên để giảm bớt tốc độ, đồng thời đưa mũi phi cơ ngẩng lên cho đến khi ngang tầm với ngọn đồi. Khi phi đến gần sát vòng dây kềm gai, Hòa kéo cần tốc độ thêm về sau. Phi cơ ở độ dốc khoảng 40 độ, tốc độ giảm xuống gần zero. Lúc này nguyên bụng phi cơ chịu sức cản của không khí, phi cơ bị triệt nâng toàn thân khiến nó rung lên bần bật. Tiếng cánh quạt chém vào không khí nghe nặng nề và phi cơ rơi gọn xuống bãi đáp. Gió thổi mạnh đẩy phi cơ về phía

trước. Hòa cố kèm lại rồi đặt nhẹ phi cơ trên hai càng skids. Cát bụi và khói màu bị sức hút của cánh quạt quyện tròn mịn mù bao phủ cả chiếc trục thẳng, khiến Hòa không thể nào nhìn rõ chung quanh. Chập sau thấy mờ mờ, Hòa dáo dác nhìn trái phải nhưng không thấy ai đem thương binh ra và cũng không thấy hai anh Không Quân đầu cẩu.

- Mẹ kiếp! Sao không chuẩn bị gì trước cả? Hòa cảm râm.

- Chung quanh bãi đáp vắng tanh, không một bóng người. Hòa bối rối, rồi lẹ tay đổi qua tần số UHF gọi C&C:

- Báo C&C, không có gì trên này cả! Xin C&C liên lạc với Bộ Binh cho làm gấp. Chúng tôi không còn nhiều thì giờ nữa!

Nghĩa, Cần, và Bộ ngỡ ngác nhìn chung quanh cũng hốt hoảng theo. Căn cứ ngó tiêu điều hoang vắng đến rợn người. Một số bao cát trên lô cốt bị rách bết làm hai, cát đổ ngập kín các lỗ châu mai. Nhiều lỗ bom pháo kích rải dày như mặt rỗ, gần như cày nát cả căn cứ. Phi hành đoàn chờ đã gần nửa phút. Thời gian hồi hộp dồn nén làm mọi người có cảm tưởng như dài đằng đằng. Không nghe C&C trả lời cũng không thấy quân bạn động tĩnh gì cả khiến Hòa thấy bối rối thêm. Còn Nghĩa thì cảm thấy Hòa đã mạo hiểm quá lâu rồi nên bấm intercom, giọng run run nói với Hòa:

- Bay đi, Đại Úy ơi! Không khéo địch pháo kích thì mình lãnh đủ.

- Như thế này thì kẹt quá. Hòa nói.

Hòa nghĩ lần đáp này khó và nhiều nguy hiểm. Ra rồi thì không trở lại được nữa nên Hòa bấm bụng chờ xem chút nữa xem sao. Rồi 5 giây, 7 giây, 10 giây, 12 giây,... 15 giây. Hòa hoàn toàn vô vọng.

Đến lượt Cần và Bộ cùng thúc dục Hòa:

- Bay đi, Đại Úy ơi!

- Nguy hiểm lắm đó, Đại Úy ơi!

Hòa đành nghe theo lời anh em, nâng phi cơ lên vị thể hover, từ từ quay đầu phi cơ về phía Nam. Hòa cố ý làm các động tác này để xem coi có gì thay đổi phút chót. Nhưng Hòa, không thấy gì khác hơn, đành chịu phải cất cánh. Rồi chỉ trong khoảng khắc ba sự việc xảy ra cùng một lúc. Phi cơ vừa chúi mũi tới trước để cất cánh thì cả phi hành đoàn vừa thấy một cụm khói màu xanh khác bốc lên bên ngọn đồi bên cạnh. Thế nghĩa là sao? Quân bạn thêm trái khói bên ngọn đồi đó là có ý gì?? Dầu thế nào thì cũng chịu thôi! Không thay đổi kịp nữa. Khi đuôi phi cơ vừa ngang trên hàng rào kẽm gai thì một quả đạn do địch pháo kích nổ “ầm” ngay chỗ phi cơ vừa cất cánh. Sức ép của quả đạn đẩy phi cơ “nhào” tới trước. Vì phi cơ chưa đạt đủ tốc độ nên không khí ở sau triền đồi trở thành “lỗ hồng” lớn làm phi cơ bị sụp xuống. Toàn phi cơ chao đảo như cánh diều đứt dây. Hòa dí mũi phi cơ về phía trước, bay lướt theo triền đồi để lấy lại thăng bằng, rồi vút nhanh ra khỏi vùng nguy hiểm.

Hú hồn! Cả bốn người: Hòa, Nghĩa, Cẩn, và Bộ đều thở dài nhẹ nhõm. Chỉ trong tích tắc, nếu không rời bãi đáp kịp thời thì cả phi hành đoàn đã ban xác, không còn một mảnh thịt để làm ma chay...

Về đáp lại tại phi trường Phụng Hoàng, Hòa và phi hành đoàn đi vòng quanh phi cơ để kiểm tra tổng quát, thấy phi cơ đã bị khoảng 80 lỗ do mảnh đạn găm vào, nhất là vùng chung quanh cánh quạt đuôi. Coi lại hai bên máy bay thì thấy dây cáp điều khiển cánh quạt đuôi đã bị từa ra, còn dính nhau rất mong manh. Nếu dây này đứt hẳn thì cánh quạt đuôi sẽ không kiểm soát được nữa, phi cơ sẽ quay tròn như con vục. Nhìn chiếc trục thăng đầy “*thương tích*”, ai nấy đều nghĩ trong đầu và nói ra:

- “Trời đờ”, chớ “Đại Úy Hòa” không là thần thánh gì mà đờ nổi đầu!

Phi cơ sau đó bị “ground” (*không cho bay*) để lại tại phi trường chờ Ban Bảo Trì lên thẩm định, sẽ cho sửa chữa ngay

tại chỗ hay cho chinook (*trực thăng vận tải*) câu về phi đoàn.

* * *

Tiếng xe bus thủng lại trước nhà. Sau đó thằng Tyler, cháu ngoại của Hòa, đi học về mở cửa bước vô, khoanh tay thưa ông ngoại. Hòa như hoàn hồn, ngồi thẳng người lên, mỉm cười nhìn đứa cháu khen ngoan, rồi cầm lá thư đọc tiếp:

“Thấm thoát đã 25 năm, tôi mới hay anh hiện ở Mỹ và vẫn khỏe. Tôi rất mừng nên hôm nay tôi thư cầu chúc anh và quý quyến bình an và thịnh vượng trong dịp đầu Xuân. Đồng thời nhờ anh chuyển lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến tất cả anh em bên đó...

Thỉnh thoảng, tôi gặp một số anh em, như Dân, Sáu, v.v.... Họ đa số là hạ sĩ quan. Không biết anh còn nhớ mặt họ hay không? Sĩ quan thì còn lại tôi, Ngọ, và Úc. Hoàn cảnh nói chung đều khó khăn nhưng anh em vẫn sống qua ngày. Riêng tôi, đang nuôi mấy con heo, ngày cắt ít rượu để lấy bã hèm phụ vào với cám làm thức ăn cho heo. Vì vậy, tôi có làm bài thơ “Chăn Nuôi”. Tiện đây, tôi chép lại để anh đọc chơi.

Không nghề không nghiệp thử nuôi heo.
Quanh quẩn Xuân Thu vẫn kiếp nghèo!
Chạy cám lao đao rau đặt mồi
Đôi mùa chao đảo bệnh lẫn queo!
Vai u vận đỏ mang đại tía
Bước sẩy thời đen vớt gió bèoi!
‘Ráp mượn điền viên vui tuế nguyệt’
Ngâm câu thưở trước gói lòng theo!

Anh à, thỉnh thoảng tôi làm vài ba câu trong khi lao động, đồng thời ngâm nga quên vất vả để “năng xuất lao động” cao hơn. Qua nét chữ, anh cũng thấy công việc cực nhọc của tôi, khó đọc lắm mong anh thông cảm. Vừa đọc vừa đoán nghe! Trước khi dừng bút, tôi và gia đình chân thành cầu mong anh và quý quyến một năm an lành. Nhờ anh cũng chuyển lời cầu

chúc ấy đến tất cả anh em mà anh gặp.

*Kính,
Hoàng Trọng Nghĩa”*

Đọc xong lá thư, Hòa cảm thấy bút rút trong lòng, thương cho một người bạn, một chiến hữu từng sát cánh bên nhau chiến đấu. Nay mỗi người ở một phương trời và thắm thoát đã 25 năm nên người bạn xưa đó Hòa chỉ còn mang máng nhớ tên mà không còn nhớ mặt. Thật bậy quá! Có lẽ tại mình” vô tình”, hay tại mình đã “già” nên trí nhớ không còn minh mẫn nữa. Cũng có thể bao nhiêu vất vả, bon chen, phấn đấu... cho cuộc sống tha hương nơi xứ người đã làm mình trở thành người “vô nghĩa”. Thật tẻ bạc!

Hòa nghĩ cho người, nghĩ về việc, rồi nghĩ đến đời. Đời thật là vô thường, ngày nào Nghĩa còn là một sĩ quan trẻ, bảnh trai “*lái máy bay*”, giờ đã thành một người lao động già, thô kệch, lái “*mới heo*” để kiếm sống qua ngày. Thế mới hay thời gian trôi qua nhanh như bóng câu qua cửa sổ, đời người thật ngắn ngủi. Thời gian đã làm tàn phai tất cả mọi vật, cái có đó rồi mất đó. Cái hiện hữu rồi cũng mất đi vì đời là phù du.

...

Tặng các chiến hữu Phi Đoàn 215.

** Trích trong “Tôi Còn Nhớ” của Tác Giả Võ Minh Hòa.*